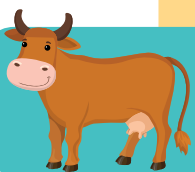


Đổi củ cải lấy con bê



Học từ vựng

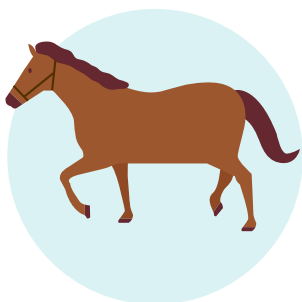


tên :



Hãy cùng đi xuống chiếc thang này và viết tên con của các con vật nhé!

말 | Mal (Ngựa)



개 | Gae (Chó)



소 | So (Bò)



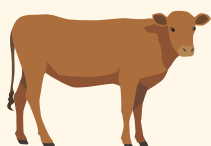
닭 | Dak (Gà)



1



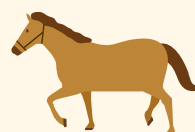
2



3



4



1

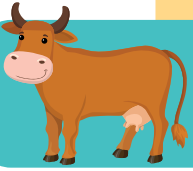
2

3

4

Đáp án: 1. 땀아리-Byeonari (Con gà con) 2. 우아지-Songai (Con bê)
3. 강아지-Gangai (Con cún) 4. 말아지-Mangai (Con ngựa con)

Đổi củ cải lấy con bê



Học từ tượng hình



tên :



Các con hãy nhớ lại các từ tượng thanh đã xuất hiện trong câu chuyện và điền vào chỗ trống nhé.



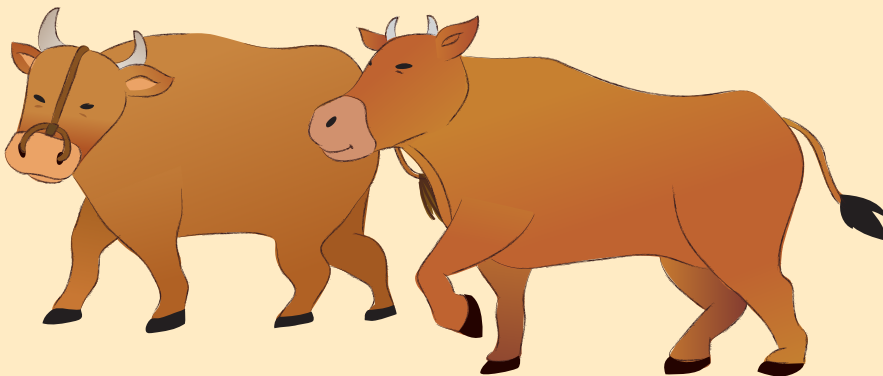
벼가

자랐어요.

Cây lúa lớn lên **phổng phao**.



Mureok-mureok (Phổng phao): Diễn tả hình dáng lớn lên một cách khỏe mạnh và đầy sức sống



소가

살찐어요.

Con bò béo tròn **mập mạp**.



Tosil-tosil (Mập mạp): Diễn tả hình dáng mập mạp, đáng yêu và trông khỏe mạnh